

# Từ thư viện số đến thư viện thông minh tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

Nguyễn Lê Hòa\*

\*Đại học Sư phạm Hà Nội 2

Received: 6/3/2023; Accepted: 14/3/2023; Published: 24/3/2023

**Abstract:** In recent years, digital transformation and open knowledge access are increasingly developing and gradually becoming a common trend of countries around the world with many different fields. Libraries are also aware of their roles and responsibilities in Digital Transformation. This is an urgent task of universities in general across the country and Hanoi National University of Education 2 in particular. Digital transformation in the library aims to improve processes, reduce staff time and effort, and especially bring convenience and many convenient services to users in finding and exploiting resources of information. Library digital transformation is a program in which information technology, especially digital technology is applied.

**Keywords:** Digital transformation, library, common space, smart library.

## 1. Giới thiệu

Trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0, chuyên đổi số, đa dạng hóa dịch vụ thư viện không chỉ là xu thế mà đã trở thành nhiệm vụ cấp thiết của thư viện các trường đại học. Từng thư viện phải nhận thức và cần được cung cấp ngay các điều kiện tiên đề để tổ chức triển khai các dịch vụ theo nhiều phương thức tiếp cận: trực tiếp, trực tuyến và có không gian học tập chung. Thư viện chủ động tiếp xúc, giới thiệu và cung cấp các dịch vụ, sản phẩm thông tin tới từng người dùng. Đây là mô hình kết hợp giữa thư viện với công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ học tập nhằm cung cấp những dịch vụ tốt nhất đáp ứng được tối đa các nhu cầu của người dùng.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Cơ sở lý luận

**Thư viện hiện đại:** Thư viện hiện đại là một thư viện gắn liền với công nghệ thông tin, là nơi có thể đáp ứng nhu cầu thông tin của người dùng một cách dễ dàng và nhanh chóng. Thư viện hiện đại không hoạt động đơn lẻ mà có sự liên kết để hình thành một mạng lưới, hệ thống. Hệ thống này có thể gồm các thư viện cùng ngành, cùng chức năng, hay cùng một khu vực địa lý [Thiên, 2016].

**Thư viện số:** “Các thư viện số là các tổ chức cung cấp các nguồn lực - tài nguyên, bao gồm cả các chuyên gia để lựa chọn cấu trúc, cung cấp khả năng truy cập tới các nguồn tri thức, phiên dịch, phân phối bảo đảm tính vẹn toàn và tính lâu dài của các bộ sưu tập số để cho một cộng đồng hoặc một tập hợp cộng đồng người dùng tin xác định luôn có thể sử dụng

một cách nhanh chóng, kịp thời và kinh tế” [Seadle, 2007: 169-173].

Trong hoạt động thông tin-thư viện (TT-TV) của các cơ sở nghiên cứu, giáo dục, đào tạo, chuyên đổi số không đơn thuần là việc số hóa, tạo ra dữ liệu số hoặc việc ứng dụng công nghệ thông tin (công nghệ số) vào các hoạt động, mà nó là quá trình tích hợp cả ba cấp độ:

**Một là,** quá trình chuyển đổi những dữ liệu/thông tin trên những đối tượng thực sang dạng điện tử hay còn gọi là dạng số (Số hóa - Digitization).

**Hai là,** quá trình làm cho thông tin số có giá trị đối với con người và sử dụng thông tin số để đơn giản hóa mọi hoạt động (Số hóa hoạt động - Digitalization).

**Ba là,** quá trình ứng dụng các công nghệ số để hình thành và phát triển những dịch vụ mới, tạo ra giá trị gia tăng từ tài nguyên số (Chuyển đổi số - Digital Transformation).

Tuy nhiên trong bài báo này, tác giả bổ sung thêm đó là: Không gian học tập chung.

Không gian học tập chung được định nghĩa như là một không gian giáo dục, tương tự như thư viện và lớp học trong đó có các không gian và hạ tầng thiết bị phục vụ việc đọc, nghiên cứu, tự học, làm việc nhóm, sáng tạo, gặp gỡ, hay đơn thuần chỉ là thư giãn... Learning commons là sự kết hợp giữa thư viện với công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ học tập nhằm cung cấp những dịch vụ tốt nhất đáp ứng được tối đa các nhu cầu của người dùng. Đây là một không gian học tập năng động với kiến trúc, nội thất, trang thiết bị công nghệ và cách thức tổ chức quản lý luôn

hướng đến người dùng. Áp dụng mô hình này, người dùng thư viện có thể phát huy tối đa những không gian chung cho phép tự tra cứu, học, đọc tài liệu hoặc nghiên cứu, thảo luận về các vấn đề quan tâm, hoặc đơn giản chỉ là nghỉ ngơi, thư giãn. Mô hình cho phép người dùng chủ động tiếp cận tài liệu và sử dụng những trang thiết bị hiện đại mà không cần sự can thiệp của thủ thư. Như vậy không gian thư viện sẽ phát huy tối đa tính chủ động của người dùng trong việc tiếp cận tài liệu, tự học, từ đó đem lại cho họ cảm giác thoải mái, tiện nghi nhất, cùng với hiệu quả học tập, nghiên cứu tốt nhất.

Ý tưởng xây dựng những Không gian học tập chung trong thư viện được bắt nguồn từ những nhà Thư viện học Hoa Kỳ từ những năm 90 của thế kỷ XX. Những Không gian học tập chung đầu tiên được xây dựng tại Thư viện Đại học Iowa (1992) và Nam California (1994) của Mỹ và đã được nhân rộng ra rất nhiều thư viện trên Thế giới. Một mô hình Không gian học tập chung đúng nghĩa bao gồm nhiều khu vực chức năng và thành phần công nghệ hiện đại, là sự kết hợp hài hòa giữa thư viện, trung tâm giảng dạy, trung tâm đa phương tiện và các dịch vụ hỗ trợ học tập khác.

### 2.2 Mô hình xây dựng thư viện thông minh tại Trường ĐHSPhN2

Từ xu thế tất yếu của công nghệ hiện đại, các thư viện số hình thành và kết nối với nhau ngày càng lan rộng về phạm vi các lĩnh vực. Đồng thời, xu hướng tiếp tục nâng cao theo phương thức tích hợp các tiện ích dịch vụ thư viện thông minh. Với xu thế đó Trường đại học Sư phạm Hà Nội 2 xây dựng tầm nhìn, chiến lược phát triển phù hợp với thực tế và đặc biệt là lấy người học làm trung tâm. Trong bài báo này tác giả đưa ra một mô hình kết hợp giữa Không gian học tập chung hiện đại và thư viện với các chức năng cơ bản của nó. Đây có thể là một nét mới, một sự kết hợp hài hòa nhất, phù hợp nhất trong điều kiện của Trường đại học Sư phạm Hà Nội 2 hiện nay.

- *Mô hình bao gồm những phòng/ khu vực chức năng sau:*

1. *Không gian chung:* Là nơi gặp gỡ của người sử dụng khi đến với thư viện, tại đây người dùng có thể tự đọc, tự học hay gặp gỡ bạn bè để trò chuyện, hay thậm chí là thư giãn, nghỉ ngơi sau những giờ học

hành căng thẳng. Bên cạnh đó, có thể bố trí những góc sáng tạo, năng động, thoải mái để sinh viên có thể tự do khám phá, sáng tạo.



2. *Quầy thông tin:* Được đặt ở vị trí trung tâm, gần cửa ra vào rất tiện lợi cho việc cung cấp thông tin, trợ giúp cho bạn đọc khi có yêu cầu. Bởi mô hình Không gian chung là một mô hình rất đa dạng, hiện đại và bạn đọc rất cần tới sự hướng dẫn của thủ thư để có thể sử dụng thư viện một cách hiệu quả nhất.



3. *Phòng đọc chuyên ngành:* Là nơi lưu giữ và phục vụ các tài liệu nghiên cứu được sắp xếp theo từng môn loại. Người dùng sẽ tự tìm và sử dụng tài liệu theo nhu cầu tại chỗ. Trong không gian này, thư viện có thể đặt máy scan tự phục vụ giúp cho người dùng có thể tự scan những trang tài liệu họ cần sau đó lưu lại để phục vụ cho công việc học tập, nghiên cứu.

4. *Kho mượn:* Là kho chứa tài liệu giáo trình hoặc tài liệu tham khảo cho phép người dùng có thể mượn tài liệu về nhà. Kho mượn được sắp xếp theo các loại sách để người dùng có thể tự tìm tài liệu một cách dễ dàng. Trong phòng thường đặt các thiết bị mượn trả sách tự động hoặc các giá trả sách thông minh giúp cho người dùng có thể tự làm thủ tục mượn trả mà không cần sự can thiệp của thủ thư.

5. *Trung tâm đa phương tiện*: Nơi được trang bị màn hình TV, ampli, đầu đĩa, tai nghe, ghế ngồi sofa tiện nghi, có khả năng phục vụ các hoạt động học tập cá nhân và theo nhóm.

6. *Phòng đào tạo người dùng tin*: Đây là phòng đào tạo người sử dụng thư viện, được trang bị máy tính kết nối internet để hướng dẫn sử dụng các dịch vụ của thư viện, ngoài ra có thể sử dụng để đào tạo kỹ năng thông tin đáp ứng nhu cầu nâng cao khả năng định vị, khai thác và sử dụng thông tin của sinh viên và giảng viên.

7. *Phòng đọc chuyên gia*: Là phòng dành cho giảng viên nghiên cứu chuyên sâu, được thiết kế không gian yên tĩnh và cách xa khu vực không gian chung để không bị ảnh hưởng từ bên ngoài.

8. *Phòng tự học*: Bố trí bàn học, máy tính, tủ đồ cá nhân,... nhằm phục vụ cho người đọc 24/24, tách biệt với khu mượn trả sách, người học có thể ra vào tự do, chủ động thời gian học tập của mình.

9. *Khu vực đọc giải trí*: Không gian thư giãn tự do, được trang bị các ghế sofa tiện nghi, một số loại sách báo, tạp chí giải trí như thời trang, phim ảnh, truyện tranh; sinh viên có thể đọc sách hoặc ngả lưng nghỉ ngơi, thư giãn.

10. *Phòng học nhóm*: Là những phòng có diện tích khác nhau từ nhỏ đến lớn được trang bị bàn ghế, bảng, để phục vụ cho việc trao đổi, thảo luận theo nhóm của sinh viên.

11. *Căng tin (café + đồ ăn nhẹ)*: Quán phục vụ các thức uống và thức ăn nhanh ngay trong thư viện dành cho cả sinh viên và giảng viên.

12. *Khu in ấn, photocopy*: Khu vực đáp ứng nhu cầu của người dùng muốn có bản sao của cả tài liệu in ấn và các tài liệu kỹ thuật số mà họ đã truy cập trong thư viện. Tại đây, sẽ bố trí máy scan tự phục vụ kết nối với máy in nhằm mục đích cho sinh viên tự scan và in những tài liệu mình muốn theo giới hạn cho phép của thư viện. Thiết bị scan sẽ được tích hợp thanh toán tùy theo nhu cầu của thư viện, đây có thể coi là một dịch vụ tạo giá trị gia tăng cho thư viện.

13. *Khu trưng bày giới thiệu sách mới*: Khu trưng bày các bộ sưu tập sách mới, tài liệu và dịch vụ đa dạng của thư viện, có thể là các tủ chứa sách mới hoặc màn hình tivi giới thiệu thư viện và giới thiệu sách mới. Tại khu vực này, thư viện có thể bố trí một số bàn để đọc sách mới theo yêu cầu

14. *Khu ấn phẩm xuất bản của trường*: Nhà trường chuyên xuất bản những tài liệu của giảng viên, sinh viên trong trường viết. Vì vậy khu vực

trưng bày hoặc bán các ấn phẩm xuất bản của trường là rất quan trọng, nó sẽ góp phần quảng bá hình ảnh của trường. Thông thường khu vực này sẽ được bố trí cạnh khu trưng bày giới thiệu sách mới.

15. *Khu hướng dẫn học tập*: Thư viện là nơi chứa một khối lượng lớn những tài liệu chuyên ngành, vì vậy việc bố trí những lớp học ngay tại thư viện sẽ tạo điều kiện tiếp cận tài liệu rất dễ dàng. Những khu hướng dẫn học tập sẽ là nơi để giảng viên và sinh viên đăng kí học tập, giảng dạy khi có nhu cầu.

16. *Khu hành chính thư viện*: Khu vực làm việc của nhân viên và quản lý thư viện: Phòng Nghiệp vụ, Phòng tin học, Phòng số hóa, Phòng máy chủ, Kho lưu tài liệu.

### 3. Kết luận

Thư viện vô cùng quan trọng đối với sự nghiệp giáo dục, hầu hết các trường đại học đã nhìn thấy điều đó và bước đầu phát triển hệ thống thư viện. Tuy nhiên, như vậy vẫn chưa đủ, thư viện cần có những bước đi đúng đắn để có thể trở thành “trái tim của các trường đại học” và “ngôi nhà thứ 2” của sinh viên.

Có thể thấy, thư viện thông minh là mức độ biểu hiện cao nhất của thư viện số, chỉ còn lại là cấp độ thông minh khác nhau theo hướng ngày càng hoàn thiện hơn các chức năng thông minh từ các dịch vụ của thư viện số. Vì vậy, xây dựng thư viện số và phát triển thư viện số thông minh, hệ thống thư viện số thông minh cho các lĩnh vực khác nhau trong thời gian tới là một nhiệm vụ cấp bách.

Thư viện thông minh cần tạo các kênh liên kết để thiết lập hệ thống dịch vụ tiện ích, thỏa mãn nhu cầu và thị hiếu của người dùng. Đây chính là giải pháp quan trọng hàng đầu, giúp nâng cao hiệu quả của thư viện, tạo sự gắn bó với người dùng, đạt được mức độ hài lòng cao từ phía người dùng, cũng chính là nâng cao vị thế và khẳng định thương hiệu của thư viện trong mỗi nhà trường.

### Tài liệu tham khảo

1. Annual Report (2021), The Camosun College.
2. Website: <https://camosun.ca/services/library>.
3. Nguyễn Minh Hiệp (chủ biên, 2013), *Thư viện và nghề thư viện*, TP Hồ Chí Minh: Văn hóa - Thông tin.
4. Chan. Lois Mai (1994). *Cataloging and Classification: An Introduction. - 2nd edition. - New York: The McGraw-Hill Companies, Inc., 1994.*
5. Janes, Joseph (2003). *Introduction to Reference Work in the Digital Age*. New York: Neal-Schuman Publishers, Inc.